TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178 /2025/HS-ST
Ngày 28 - 05 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN , TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi - Hưu Trí;

2. Ông Từ Anh Tuấn – Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố.

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 2000 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1978 và bà Đào Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2021; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 72/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2024.

Tiền sự: Ngày 04/11/2024, Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 303/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 1.500.000 đồng. Đã đóng phạt ngày 12/11/2024.

Nhân thân:

Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 89/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016, đã chấp hành xong án phí ngày 19/4/2016.

Ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 325/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2020, đã chấp hành xong án phí và thu lợi bất chính ngày 03/11/2020.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 cho đến nay.

- Bị hại:

1. Tạ Nguyễn Thảo S, sinh năm 1994; thường trú: số D ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Cần Thơ; tạm trú: số A, đường K, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Hà G, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 101/29 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên, Nguyễn Hữu Đ có ý định trộm cắp tài sản, để thực hiện ý định tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/01/2025, Đ đi bộ từ hướng cầu vượt L đến dãy nhà trọ số F đường số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy bên trong dãy trọ có dựng một xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đen xanh, biển số 65L1-204.91 của chị Tạ Nguyễn Thảo S, không khóa cổ nên Đ lén lút tiếp cận rồi dẫn bộ chiếc xe ra bên ngoài dãy trọ. Sau đó, Đ tiếp tục dắt bộ xe đi đến trước một ki ốt của nhà không số trên trên đoạn đường Q, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp 01 người tài xế xe ôm công nghệ G1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) nên thuê người này vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy chiếc xe cùng Đ đi về hướng cầu vượt S, qua phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và trả tiền công với giá 60.000 đồng. Tiếp đó, Đ dẫn bộ xe mô tô biển số 65L1-204.91 vừa lén lút lấy trộm đi được khoảng 500 mét thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp một thanh niên lạ mặt (không rõ lai lịch, địa chỉ), Đ hỏi bán xe cho người thanh niên trên với lí do xe mua lại không có giấy tờ, thiếu tiền về quê nên người thanh niên đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/01/2025, Đ tiếp tục đi tìm tài sản để chiếm đoạt thì nhìn thấy tại trước K khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương có dựng 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 60H7-1415 của anh Nguyễn Hà G, có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe. Đông đi lại lén lút tiếp cận nổ máy rồi điều khiển xe chạy về đường M - T thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp 01 người thu mua phế liệu đi trên đường nên Đ đã bán cho người này với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi bán hai xe mô tô trên, Đ tiếp tục sống lang thang tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và sử dụng hết số tiền trên.

Ngày 25/01/2025, Công an phường A tiến hành tuần tra trên địa bàn thì phát hiện Đ đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, lúc này Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" nên Công an phường A lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự Thành phố D kết luận: 01 xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen, biển số 65L1-204.91, số loại Sirius, số khung YX10000422623, số máy LC150FMG0422623, sản xuất năm 2000 trị giá 7.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirena, màu nâu, biển số 60H7-1415, số loại C100, số khung C6H0GY227918, số máy 5C6H227936, sản xuất năm 2017 trị giá 1.900.000 đồng.

Đối với đối tượng đã mua 02 xe mô tô do Đ chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành xác minh tại Công an phường T, Công an phường T và đã tiến hành rà soát camera nhưng vẫn không rõ nhân thân, lai lịch. Đồng thời, Nguyễn Hữu Đ khai nhận khi bán xe đã đưa ra thông tin là xe của Đ, không phải xe do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không có cơ sở để tiếp tục xác minh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hà G, chị Tạ Nguyễn Thảo S yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.900.000 đồng và 7.400.000 đồng do tài sản bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra bị cáo,các bị hại đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 12 ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự.

Tại cáo trạng số: 179/CT - VKS - DA ngày 07 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức phạt 01 năm 06 tháng đến đến 02 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền theo giá trị của kết luận định giá là 1.900.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Hà G và 7.400.000 đồng cho bị hại chị Tạ Nguyễn Thảo S.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 26/01/2025; Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ

vụ án, xác định: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09/01/2025, trước dãy nhà trọ số F đường số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại thì bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã chiếm đoạt 01 xe một xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đen xanh, biển số 65L1-204.91, có giá theo kết luận định giá là 7.400.000 đồng của chị Tạ Nguyễn Thảo S. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/01/2025, trước ki ốt 101/29, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở của bị hại thì Nguyễn Hữu Đ tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô biển số 60H7-1415 có giá theo kết luận định giá là 1.900.000 đồng của anh Nguyễn Hà G.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 179/CT - VKS - DA ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2024), chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 09/01/2025 và ngày 10/01/2025 nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị can đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị kết án.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Hà G yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị của kết luận định giá là 1.900.000 đồng và chị Tạ Nguyễn Thảo S yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị của kết luận định giá là 7.400.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Hà G số tiền 1.900.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho chị Tại Nguyễn Thảo S1 số tiền là 7.400.000 đồng

[9] Đối với đối tượng đã mua 02 xe môt tô do Đ chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành xác minh tại Công an phường T, Công an phường T và tiến hành rà soát camera nhưng vẫn không rõ nhân thân, lai lịch. Đồng thời, Nguyễn Hữu Đ khai nhận khi bán xe đã đưa ra thông tin là xe của Đ, không phải xe do trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan điều tra Công an tỉnh B không có cơ sở để tiếp tục xác minh là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra điều luật áp dụng đối với bị cáo; những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự và mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 , Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2025.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho chị Tạ Nguyễn Thảo S số tiền là 7.400.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Hà G số tiền 1.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên